

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 129/2022/DS-ST
Ngày: 24-10-2022
V/v “Tranh chấp về hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Thúy Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thạch.
2. Ông Nguyễn Quốc Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng X.

Địa chỉ trụ sở: số Y-Z, đường N, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: số H-G, đường A, khu phố E, phường F, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng S; chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Cao Hiền Trí P; chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ – Sacombank Tây Ninh – Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền

ngày 23/5/2022) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Huỳnh Thanh P**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: số nhà M, tổ N, hẻm số L, đường P, khu phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Cao Hiền Trí P trình bày:***

Ngày 31/8/2020, anh P có ký kết giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với Ngân hàng X. Căn cứ thu nhập của anh P, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho anh P với hạn mức cho một lần sử dụng thẻ là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất vay là 2,6%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Trong thời gian sử dụng thẻ đến ngày 22/10/2021, anh P đã sử dụng 11 kỳ giao dịch thanh toán bằng thẻ với tổng số tiền là 80.003.030 đồng. Tính đến ngày 22/3/2022, anh P đã thanh toán cho Ngân hàng 73.598.302 đồng. Từ ngày 22/4/2022, anh P ngưng thanh toán cho đến nay. Do anh P vi phạm nghĩa vụ nên kể từ ngày 22/7/2022, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc 23.505.385 đồng của anh P sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng X khởi kiện yêu cầu anh P phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/10/2022 là 27.294.453 đồng, trong đó dư nợ gốc là 23.505.385 đồng, lãi quá hạn là 3.789.068 đồng và lãi suất phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận theo hợp đồng đã ký kết.

**** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Nguyễn Huỳnh Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh không đến Tòa án để làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa.***

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng và Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X, buộc anh P phải thanh toán nợ gốc cho Ngân hàng là 23.505.385 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết giữa các bên; xác định nghĩa vụ chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Cao Hiền Trí P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn anh Nguyễn Huỳnh Thanh P vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bên đương sự là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án, anh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh vắng mặt, không trình ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có). Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật.

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã được ký kết ngày 31/8/2020 giữa anh Nguyễn Huỳnh Thanh P với Ngân hàng X đã có cơ sở xác định anh P có sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng của Ngân hàng, với hạn mức cho một lần sử dụng thẻ là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất vay là 2,6%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn và phí theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng thẻ để thanh toán các giao dịch, đến ngày 22/7/2022 anh P còn nợ số tiền gốc là 23.505.385 đồng. Do anh P không thanh toán số tiền trên đúng theo điều khoản hợp đồng đã được ký kết nên đã vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh P có trách nhiệm trả tiền nợ gốc 23.505.385 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 24/10/2022 là 3.789.068 đồng, tổng cộng là 27.294.453 đồng và lãi suất phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận theo hợp đồng đã ký kết là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh P phải chịu án phí là: 27.294.453 đồng x 5% = 1.364.722 đồng, làm tròn là 1.365.000 đồng.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X đối với anh Nguyễn Huỳnh Thanh P.

Anh Nguyễn Huỳnh Thanh P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng X số tiền gốc 23.505.385 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 24/10/2022 là 3.789.068 đồng, tổng cộng là 27.294.453 đồng (hai mươi bảy triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, nếu anh P chưa thanh toán số tiền nêu trên thì anh P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo điều khoản hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Huỳnh Thanh P phải chịu 1.365.000 đồng (một triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 558.000 đồng (năm trăm năm mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0020769 ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hồng Thúy Liễu